

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2020/DS-ST

Ngày: 09-12-2020

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mầm

2. Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 191/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2020/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH E.

Địa chỉ: Đường V, KCN V, ấp V, xã L, huyện B, tỉnh Long An.

Đại diện theo pháp luật: Ông Y – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Chị **Du Thị B**, sinh năm 1980 (theo Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 6 năm 2020) (Có mặt).

Địa chỉ: Số A, đường Đ, khóm A, phường A, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Ngọc L, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Hoàng T, sinh năm 1988 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 25/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 02/01/2019 Công ty TNHH E (gọi tắt là Công ty E) có ký hợp đồng đại lý và phụ lục hợp đồng với chị Huỳnh Ngọc L. Khi đó, Công ty E cung cấp thức ăn tôm cho chị Huỳnh Ngọc L bán lại cho các hộ dân nuôi tôm. Hợp đồng và phụ lục hợp đồng có hiệu lực từ ngày 02/01/2019 đến ngày 20/12/2019, chị L thực hiện hợp đồng đến tháng 9/2019 thì ngừng giao dịch với Công ty E, đến tháng 11/2019 Công ty E cũng đã đối chiếu công nợ đối với chị L. Tính đến ngày khởi kiện chị Huỳnh Ngọc L còn nợ Công ty E tổng số tiền 1.488.621.819 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu sáu trăm hai mươi một nghìn tám trăm mười chín đồng). Công ty E xác định chỉ khởi kiện đối với chị Huỳnh Ngọc L và anh Phạm Hoàng T là chồng của chị L do chị L và anh T cùng nhau kinh doanh mua bán, không khởi kiện đối với Đại lý N. Đã qua Công ty E đã nhiều lần liên hệ yêu cầu chị Huỳnh Ngọc L và anh Phạm Hoàng T thanh toán nợ nhưng chị L và anh T không thực hiện.

Nay, Công ty E yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị Huỳnh Ngọc L và anh Phạm Hoàng T (chồng chị L) liên đới trả cho Công ty E tổng số tiền 1.488.621.819 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu sáu trăm hai mươi một nghìn tám trăm mười chín đồng).

Tại Biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự và tại Biên bản hòa giải cùng ngày 14/9/2020 bị đơn là chị Huỳnh Ngọc L trình bày:

Chị thừa nhận có ký hợp đồng mua bán với Công ty E với nội dung là mua thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản để bán lại cho các hộ dân nuôi tôm. Việc chị ký hợp đồng mua bán hàng hóa với Công ty E là ký với tư cách cá nhân mua thức ăn nuôi trồng thủy sản để bán lại cho các hộ dân nuôi tôm để lấy lời chứ không có ký với tư cách là người đại diện cho Đại lý N. Việc kinh doanh mua bán là do chị và chồng chị là anh Phạm Hoàng T trực tiếp thực hiện. Chị thừa nhận hiện nay chị còn thiếu Công ty E số tiền 1.488.621.819 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu sáu trăm hai mươi một nghìn tám trăm mười chín đồng) như người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày. Tuy nhiên đối với số nợ trên hiện nay Công ty E chưa trừ tiền chiếc khấu cho chị. Chị đã mua của Công ty E tổng cộng 363 tấn thức ăn, tiền chiếc khấu chị được hưởng là 2.000 đồng/01kg. Tổng số tiền chiếc khấu mà Công ty E chưa đối trừ cho chị là 730.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi triệu đồng). Nay chị yêu cầu Công ty E trừ tiền chiếc khấu cho chị, số tiền còn lại chị sẽ trả cho Công ty E. Chị yêu cầu được đối trừ số tiền chiếc khấu là 730.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi triệu đồng). Chị đồng ý liên đới với anh T trả cho Công ty E số tiền sau khi trừ chiếc khấu còn lại là 758.621.819 đồng.

Tại Biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự và tại Biên bản hòa giải cùng ngày 14/9/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Hoàng T trình bày:

Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Huỳnh Ngọc L, trước đây chị L có ký hợp đồng mua thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản của Công ty E để mua thức ăn và thuốc nuôi trồng thủy sản về bán lại cho các hộ dân nuôi tôm. Việc chị L ký hợp đồng với Công ty E là anh có biết, anh có tham gia vào việc kinh doanh, mua bán cùng với chị L. Anh đồng ý đến ngày hôm nay anh và chị L còn nợ Công ty E số tiền 1.488.621.819 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu sáu trăm hai mươi một nghìn tám trăm mười chín đồng) nhưng số tiền trên phía Công ty E chưa trừ tiền chiếc khấu cho anh và chị L. Anh và chị L mua của Công ty E tổng cộng 363 tấn thức ăn, tiền chiếc khấu anh và chị L được hưởng là 2.000 đồng/01kg. Tổng số tiền chiếc khấu mà Công ty E chưa đối trừ cho anh và chị L là 730.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi triệu đồng). Anh yêu cầu được đối trừ số tiền chiếc khấu là 730.000.000 đồng (Bảy trăm ba mươi triệu đồng), còn lại số tiền 758.621.819 đồng (Bảy trăm năm mươi tám triệu sáu trăm hai mươi một nghìn tám trăm mười chín đồng) anh sẽ liên đới cùng với chị L trả cho Công ty E.

Ngày 23/9/2020 chị Huỳnh Ngọc L có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xem xét và giải quyết buộc Công ty E xuống thanh toán và hoàn trả lại tiền chiếc khấu là 725.780.000 đồng (Bảy trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) theo thỏa thuận giữa Công ty E với chị L, sau khi đối trừ chiếc khấu số tiền trên phần chị L còn nợ lại Công ty E chị L sẽ trả trong năm 2021. Đối với yêu cầu của chị Huỳnh Ngọc L về việc yêu cầu Công ty E trả tiền chiếc khấu cho chị số tiền là 725.780.000 đồng, Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí, tuy nhiên đã hết thời gian quy định mà chị L không nộp cho Tòa án biên lai thu tiền tạm ứng án phí với yêu cầu của mình và cũng không trình bày lý do vì sao không nộp tiền tạm ứng án phí để Tòa án xem xét.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc chị Huỳnh Ngọc L và anh Phạm Hoàng T (chồng chị L) liên đới trả cho Công ty E tổng số tiền 1.488.621.819 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu sáu trăm hai mươi một nghìn tám trăm mười chín đồng), không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên, đồng thời không đồng ý đối trừ chiếc khấu theo yêu cầu của chị L và anh T.

Bị đơn là chị Huỳnh Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Hoàng T đã được Tòa án tiến hành triệu tập để tham gia phiên tòa sơ

thẩm họp lệ đến lần thứ hai nhưng chị L và anh T vẫn vắng mặt không lý do nên Toà án xét xử vắng mặt chị L và anh T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa Công ty TNHH E với chị Huỳnh Ngọc L là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015; bị đơn hiện đang cư trú tại ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là chị Huỳnh Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Hoàng T đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự này là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung: Phía đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu chị Huỳnh Ngọc L và anh Phạm Hoàng T (chồng chị L) liên đới trả cho Công ty E tổng số tiền 1.488.621.819 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu sáu trăm hai mươi một nghìn tám trăm mười chín đồng), không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy giao dịch mua bán tài sản là thức ăn nuôi tôm và thuốc nuôi trồng thủy sản giữa các bên đương sự là có xảy ra trên thực tế và được phía bị đơn là chị Huỳnh Ngọc L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Hoàng T thống nhất số nợ mà chị L và anh T còn nợ Công ty E số tiền mua thức ăn nuôi tôm và tiền mua thuốc nuôi trồng thủy sản là 1.488.621.819 đồng thể hiện tại bảng đối chiếu công nợ ngày 01/11/2019 và Biên bản ghi nhận ý kiến của đương sự, Biên bản hòa giải cùng ngày 14/9/2020 có chữ ký và chữ viết của chị L và anh T. Như vậy, có đủ cơ sở chứng minh việc còn nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm và tiền mua thuốc nuôi trồng thủy sản giữa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có thật và được các bên thừa nhận nên căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc tình tiết sự kiện không phải chứng minh, do vậy việc Công ty E khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Từ những phân

tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Buộc chị Huỳnh Ngọc L và anh Phạm Hoàng T liên đới trả cho Công ty E tổng số tiền nợ gốc còn thiếu là 1.488.621.819 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu sáu trăm hai mươi một nghìn tám trăm mười chín đồng) tính đến ngày 09/12/2020.

Đối với yêu cầu của chị Huỳnh Ngọc L về việc yêu cầu Công ty E trả tiền chiếc khẩu cho chị L số tiền là 725.780.000 đồng nhưng chị L không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp các bên có xảy ra tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Huỳnh Ngọc L và anh Phạm Hoàng T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 26, 35, 39, 147, 92, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ Luật Dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH E. Buộc chị Huỳnh Ngọc L và anh Phạm Hoàng T liên đới trả cho Công ty TNHH E tổng số tiền nợ gốc còn thiếu là 1.488.621.819 đồng (Một tỷ bốn trăm tám mươi tám triệu sáu trăm hai mươi một nghìn tám trăm mười chín đồng) tính đến ngày 09/12/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền nêu trên cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch chị Huỳnh Ngọc L và anh Phạm Hoàng T phải chịu là 56.658.000 đồng (Năm mươi sáu triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH E số tiền tạm ứng án phí là 28.329.000 đồng (Hai mươi tám triệu ba trăm hai mươi chín nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền

số 0005542 ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Công ty TNHH E được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Huỳnh Ngọc L và anh Phạm Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Ngọc Huyền